

Số: 343/2026/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 15 tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 227/2026/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 03 năm 2026 giữa:

*** Nguyên đơn:** Bà Lê Hồng N, sinh năm 1998;

Địa chỉ: số 11A, ấp C, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Số CCCD:083198010061

*** Bị đơn:** Ông Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1998;

Địa chỉ: 161 A, ấp H, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Số CCCD:083098010215

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 06 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Hồng N và anh Nguyễn Hoàng S.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: chị Lê Hồng N và anh Nguyễn Hoàng S thuận tình ly hôn. Ghi nhận chị Lê Hồng N và anh Nguyễn Hoàng S không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn.

Về con chung: giao con chung là Nguyễn Lê Uyển Đ, sinh ngày 13/3/2021 cho chị Lê Hồng N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung. Ghi nhận chị N không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung , Về nợ chung: Chị N và anh S đều khai không có.

Về án phí:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm hòa giải thành là 150.000 đồng. Chị N tự nguyện nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng biên lai thu tạm ứng án phí số 0004669 ngày 16/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Hoàn lại cho chị N số tiền tạm ứng án phí chênh lệch là: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND khu vực 5 – Vĩnh Long;*
- *Phòng THADS khu vực 5 – Vĩnh Long;*
- *TAND tỉnh Vĩnh Long;*
- *UBND xã T (T cũ),*
tỉnh Vĩnh Long; (KH 21/10/2020)
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Tuyết